TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2024/HS-ST Ngày 24-12-2024.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Đức Toản.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Chống, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sòi Hùng Thịnh, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La:

Cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Lò Văn Vũ và ông Đinh Thành Trung.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lường Văn M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1994 tại huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản B, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lường Văn T1; Sinh năm 1972 và bà Lò Thị T2, sinh năm 1972; bị cáo có vợ Lường Thị T3, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/12/2020, Lường Văn M bị Tòa án nhân dân huyện T4, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 03/10/2024 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/10/2024, Lường Văn M đi bộ từ nhà tại bản B, xã P, huyện B đi bản Lứa Xe, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La tìm mua ma tuý về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến bản Lứa Xe, xã Chiềng Hoa, M gặp một người đàn ông không quen biết đang đi bộ ngược chiều với M, M đến hỏi và mua được của người này 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa Heroine với giá 100.000 đồng. Mua xong, người đàn ông đi đâu, làm gì M không biết, M lấy gói ma tuý vừa mua được ra tách một ít Heroine sử dụng bằng hình thức hít qua miệng vào cơ thể, sử dụng ma tuý xong M gói số ma tuý còn lại cầm trong lòng bàn tay phải và đi bộ về nhà, khi đi đến bản Nong Cóc, xã P thì bị tổ công tác Công an xã P, huyện B bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 03/10/2024, Cơ quan CSĐT công an huyện B phối hợp với Viện KSND huyện B, Giám định viên Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh số vật chứng nghi là ma tuý thu giữ của Lường Văn M. Kết quả: Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,268 gam. Lấy toàn bộ 0,268 gam làm mẫu giám định ký hiệu M gửi trưng cầu giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

Ngày 07/10/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 1928, kết luận*: "Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,268 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,268 gam, loại Heroine. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định"*.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu đó là do bản thân nghiện hút nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo xin hưởng sự khoan hồng. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSBY ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Lường Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn M mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành bên trong gồm 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì niêm phong ban đầu. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn M.

Ý kiến của bị cáo Lường Văn M tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác đinh hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác M tại phiên toà, xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 03/10/2024, Lường Văn M đã có hành vi đi mua 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở bản Lứa Xe, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La với mục đích mang về để sử dụng cho bản thân. Lường Văn M đã tách một ít số Heroine mua được ra sử dụng còn lại 0,268 gam Heroine, Lường Văn M cất giấu trong lòng bàn tay bên phải thì đến khoảng 17 giờ ngày 03/10/2024 bị tổ công tác công an xã P huyện B bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng ở bản Nong Cóc, xã P, huyện B. Tiến hành giám định chất ma túy thu được của bị cáo Lường Văn M kết quả giám định "là ma túy, loại Heroine". Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,268 gam. Bị cáo Lường Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, có đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Lường Văn M đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam…".

như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Lường Văn M: Bị cáo Lường Văn M đã được cải tạo, giáo dục, rèn luyện bản thân nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục sa ngã vào tệ nạn xã hội, bị cáo đã có hành vi đi mua và cất giấu trái phép 0,268 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma

túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất, tinh thần và kinh tế của chính bị cáo và là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lường Văn M: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 25/12/2020, bị Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, đến ngày 24/11/2021, Lường Văn M chấp hành án xong trở về địa phương (đã được xoá án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích cá nhân.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế, do vậy bị cáo Lường Văn M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó,bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế vẫn còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm: 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì niêm phong ban đầu là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với khối lượng Heroine đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý. Vì vậy, cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý.

[9] Đối với nguồn gốc Heroine bị cáo Lường Văn M khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông ở bản Lứa Xe, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác M nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ, cơ sở để xử lý.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo xin miễn nộp tiền án phí thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy, cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lường Văn M 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 03/10/2024 là ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành bên trong có 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì niêm phong ban đầu (số vật chứng trên đã được niêm phong).

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

3. Về Án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn M.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Huyền Trang